

Bản án số: 117/2024/HSST

Ngày: 21-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại và bà Nguyễn Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 03/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN NGỌC H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976; nơi thường trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quảng Đ (đã chết) và bà Ngô Thị T (đã chết); có vợ và 02 con, con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Đức L, sinh năm: 1978 (đã chết ngày 08/8/2023); trú tại: X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện gia đình bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1982 (vợ bị hại Trần Đức L);

+ Anh Trần Hồng N, sinh năm: 2005 (con của anh Trần Đức L). Đại diện theo ủy quyền của anh N là chị Nguyễn Thị A (theo giấy ủy quyền ngày 19/10/2023).

+ Cháu Trần Quỳnh T, sinh năm: 2013 (con của anh Trần Đức L). Đại diện hợp pháp cho cháu T là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị A.

Cùng trú tại: X, xã T, huyện K, TP. Hà Nội. Chị Nguyễn Thị A có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tiến P, sinh năm: 1961; trú tại: Trùng Q, xã T, huyện K, TP. Hà Nội (có mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Ngô Thị Th, sinh năm: 1971; ông Ngô M, sinh năm: 1958; ông Cao Xuân Bình, sinh năm: 1976. Cùng trú tại: X, xã T, huyện K, TP. Hà Nội (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3/2023 anh Nguyễn Tiến P, sinh năm: 1988; nơi thường trú: Trùng Q, T, K, Hà Nội có thuê (hợp đồng miệng) với Trần Ngọc H, sinh năm: 1976; nơi thường trú: X, T xây dựng công trình nhà ở tại Trùng Q, T. Sau đó H có gọi Trần Đức L, sinh năm: 1978; nơi thường trú: X T (em trai của H) và 05 người khác đến lao động tại công trình trên. H trả lương cho 06 người lao động theo công nhật đối với thợ chính (trong đó có anh L) là 420.000 đồng/ngày công, thợ phụ là 350.000 đồng/ngày công, giao kết hợp đồng miệng, H không bị các thiết bị bảo hộ lao động, không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định. Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2023 tại công trình xây dựng nhà anh P, địa chỉ: Thôn Trùng Q, xã T, H là người phân công công việc cụ thể cho từng người, trong đó H và anh Trần Đức L đứng trên giàn giáo kê ra ngoài cửa ban công để thực hiện công việc chát tường tại mặt ngoài tầng 3 của căn nhà, không có đồ bảo hộ khi lao động ở trên cao. Quá trình thi công thì anh L vô ý, bất cẩn trong thao tác nên bị rơi từ khu vực giàn giáo ngoài tầng 3 công trình xuống dưới mặt đường, sau đó tử vong.

Khám nghiệm hiện trường: Ngày 08/8/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã phối hợp với Viện KSND huyện K, Đoàn thanh tra Sở lao động thương binh xã hội thành phố Hà Nội tổ chức khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh, đo vẽ. Hiện trường được xác định tại nhà anh Nguyễn Tiến P có địa chỉ tại thôn Trùng Q, xã T, K. Nhà được xây dựng bốn tầng đang trong quá trình hoàn thiện, diện tích nhà khoảng 60m²... Quan sát từ mặt tầng một lên mặt sàn tầng 3 có mắc giàn giáo để thi công phần chi tiết mặt ngoài ngôi nhà. Giàn giáo được thiết kế các thanh kim loại vuông cạnh 5cm cắm thẳng vào trụ tường nhà có giá đỡ tám cột pha bằng gỗ. Lên vị trí khu vực tầng ba theo lối thang bộ ra phía gian ngoài nhìn ra mặt hẻm có một lối ra vào, phòng trống, diện tích phòng 12m² bên trong. Bên ngoài đã được tráng xi măng phẳng, góc bên trái phía ngoài có 02 bao xi măng đã được bóc, bên phải có 03 dụng cụ làm phẳng mặt tường. Bên ngoài phòng có ban công kích thước 0,50x4,60m, ban công được xây bằng gạch đỏ kích thước 0,25 x0,23 x4,6m bên trên không có lan can. Phần hai bên trụ tường có gắn 02 thanh kim loại dạng hộp có cạnh 5cm nhô dài ra phía ngoài làm giá đỡ tám cột pha bằng gỗ như nhau. Tại khu vực bên phải ban công phần thanh kim loại đo từ thành trụ tường ra phía ngoài là 1,60 cm kể bên là trụ tường ban công. Đặt bên trên tám cột pha bằng gỗ kích thước 205x37x3,5cm. Phần ngoài cột pha một đầu ghé vào trụ tường ban công đặt chéo, đầu còn lại đặt trên thanh kim loại bằng đoạn dây thừng (ký hiệu là vị trí số 01).

Tiếp đó, tại vị trí thành trụ tiếp giáp tấm cốp pha này phần chân trụ mặt ngoài phía dưới phát hiện phần chất xi măng vẫn còn mới từ trên xuống. Mặt ngoài thành trụ tường vách này phía dưới cách mặt sàn 0,40m có các đường chỉ tường không liền mạch bị đứt đoạn trượt vết chéo nham nhở trên diện 37x20cm (Ký hiệu số 02).

Từ mặt sàn tầng 3 này nhìn xuống phía dưới tầng 2 cách mặt ban công 1,50m cũng có mặt dàn giáo trụ đỡ kim loại bên trên gồm các đoạn tre trúc xếp với nhau thành tấm nẹp có đầu cố định bằng dây thừng để làm mặt đứng thi công. Trên mặt này có hai nắp thùng phi bằng kim loại dùng đựng vữa xi măng, bên trên mặt hai nắp này có bám dính ít vữa. Đo khoảng cách từ mặt ban công xuống mặt hẻm là 7,45m. Khoảng không từ mặt sàn tầng 3 xuống dưới không có vật cản.

Quá trình khám nghiệm hiện trường có anh Cao Xuân Bình, sinh năm 1976, nơi cư trú: X, T trình bày và chỉ rõ: Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2023, anh Bình đang thi công trên giàn giáo tầng 2 giáp sàn tầng 3 nhà anh Nguyễn Tiến P thì thấy anh Trần Đức L thi công phào chỉ tường phía trên (tại vị trí số 01) bất ngờ ngã về phía sau từ trên xuống dưới đường bê tông cách mép cửa nhà anh P 1,6m và cách cổng nhà số 5 là 2,9m.

Khám nghiệm tử thi: Ngày 08/8/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã phối hợp với Viện KSND huyện K, trung tâm pháp y Hà Nội tiến hành khám nghiệm tử thi. Gia đình nạn nhân cản trở, kiên quyết từ chối do vậy không tiến hành mổ tử thi. Tại kết luận số 1029 ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

“1. Các kết quả chính

** Kết quả khám nghiệm:*

- Rách da vùng đỉnh.
- Bầm tím da vùng trán thái dương trái.
- Sây sát da gò má trái.
- Sây sát, bầm tím da vùng ngực trái.
- Bầm tím da từ vai phải qua cánh tay đến mu bàn tay phải.
- Bầm tím da mặt trước khuỷu tay trái.
- Sây sát da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái.
- Sây sát da vùng lưng, lưng phải.
- Bầm tím da vùng bẹn và mặt trước đầu trên đùi phải.
- Sây sát, bầm tím da mặt ngoài 1/3 trên đùi phải.
- Sây sát, bầm tím da mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi và gối phải.
- Sây sát, bầm tím da mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải.
- Bầm tím da mặt trước trong 1/3 dưới đùi trái.

** Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của nạn nhân Trần Đức L; không tìm thấy các chất ma túy.*

- Căn cứ vào tình trạng cổ cứng và vết hoen tử thi của nạn nhân Trần Đức L nhận định nạn nhân tử vong khoảng 3 - 5 tiếng tính từ thời điểm giám định.

2. Kết luận: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết”.

Kết luận của Đoàn thanh tra sở lao động - thương binh và xã hội Hà Nội:

Ngày 27/12/2023, Công an huyện K nhận biên bản điều tra tai nạn lao động số 1144/BBĐTTNLD ngày 06/12/2023 của Đoàn điều tra tai nạn lao động thành phố Hà Nội, kết luận:

“...7. Nguyên nhân gây ra tai nạn ông Trần Đức L - nạn nhân, quá trình làm việc, khi di chuyển tại khu vực giàn giáo ngoài tầng 3 Công trình, là khu vực mép biên - trên cao nguy hiểm, không có biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động phù hợp (như: huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhận diện được các rủi ro, yếu tố nguy hiểm để có biện pháp phòng tránh; lắp đặt lan can an toàn, tấm chặn chân; lắp dựng lưới chống vật rơi; t bị dây cứu sinh, dây an toàn; lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm,...) dẫn đến bị ngã cao gây tai nạn lao động. Nguyên nhân lỗi: của người lao động (nạn nhân) vô ý, bất cẩn trong thao tác khi làm việc tại khu vực nguy hiểm (làm việc trên cao) đã không nhận thức được nguy hiểm dẫn đến tai nạn; của người sử dụng lao động không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; không có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động khi làm việc trên cao (vị trí xảy ra tai nạn).

8. Kết luận về vụ tai nạn Vụ tai nạn hồi 11 giờ 00 phút, ngày 08/8/2023 tại Khu vực giàn giáo ngoài tầng 3 Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ của ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thị Yến tại thôn Trùng Q, T, K, Hà Nội làm ông Trần Đức L tử vong xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với thực hiện công việc, theo sự phân công của người sử dụng lao động vì vậy đây là vụ tai nạn lao động.

9. Kết luận về những người có lỗi, đề nghị hình thức xử lý.

9.1. Những người có lỗi:

9.1.1. Ông Trần Đức L - Nạn nhân có lỗi vô ý, bất cẩn trong quá trình làm việc tại khu vực nguy hiểm trên cao đã không nhận thức được nguy hiểm dẫn đến tai nạn.

9.1.2. Ông Trần Ngọc H - Bên thi công, người sử dụng lao động, có lỗi: Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định; không có biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động phù hợp tại vị trí xảy ra tai nạn (vị trí làm việc trên cao) cho người lao động khi làm việc...”.

Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Tiến P (chủ đầu tư xây dựng công trình nhà ở), qua điều tra xác định: Công trình của anh P được cấp giấy phép xây dựng của UBND xã T, huyện K theo quy định; anh P không phải là người sử dụng lao động theo Luật an toàn, vệ sinh lao động, do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Tiến P.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị A (vợ của Trần Đức L) không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 29/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Trần Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát

đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng, điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài l trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến P; người làm chứng bà Đỗ Thị Th, ông Ngô M và ông Cao Xuân Bình; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT - Công an huyện K lập ngày 08/8/2023; phù hợp với biên bản điều tra tai nạn lao động do Đoàn thanh tra tai nạn lao động thành phố Hà Nội lập ngày 06/12/2023 cùng các tài l, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2023 tại công trình xây dựng nhà ở của anh Nguyễn Tiến P tại thôn Trùng Q, T, K, Hà Nội, Trần Ngọc H là người sử dụng lao động gồm Trần Đức L và 05 người khác đến lao động tại công trình trên. H không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; không t bị các thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động; không có biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động làm việc ở vị trí trên cao khi làm việc. Hậu quả: Trong khi làm việc anh Trần Đức L đã ngã từ trên giàn giáo xuống đất tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm quy định khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động; điểm 2.7 QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng ban hành theo th tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Nguyễn Tiến P (chủ đầu tư xây dựng công trình nhà ở), qua điều tra xác định: Công trình của anh P được cấp giấy phép xây dựng theo quy định; anh P không phải là người sử dụng lao động theo Luật an toàn, vệ sinh lao động, do vậy Công an huyện K không xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Tiến P là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn nơi công cộng; xâm phạm đến công tác quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, gây hậu quả chết người, nên cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại chính là em ruột của bị cáo; gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo là gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo là Liệt sĩ, bị cáo đang trực tiếp là người thờ cúng Liệt sĩ. Ngoài ra cũng xét, bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại anh Trần Đức L, khi lao động trên cao không nhận thức được nguy hiểm, do bất cẩn trong quá trình làm nên đã xảy ra tai nạn. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung: Bản thân có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại chị Nguyễn Thị A là em dâu bị cáo H xác định gia đình đã thỏa thuận với nhau xong về việc bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 295; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng, Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Bị cáo; đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương